



KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 23/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 (viết tắt là Kế hoạch hành động quốc gia); trên cơ sở nội dung tham mưu của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 715/SNNMT-CCKSBVMT ngày 21/3/2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đề ra tại Kế hoạch hành động quốc gia bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế và mục tiêu phát triển của tỉnh; xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, lộ trình thực hiện và các sản phẩm cụ thể để phát triển kinh tế tuần hoàn trên địa bàn tỉnh.

- Phát huy vai trò chủ động của tỉnh trong tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng hiện đại, hợp lý và phát triển bền vững; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường tái chế, tái sử dụng, giảm phát thải ròng theo lộ trình cam kết phát thải ròng bằng 0 của Việt Nam vào năm 2050; lồng ghép phát triển kinh tế tuần hoàn vào các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, hàng năm của địa phương.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo tính thống nhất về quan điểm, mục tiêu, định hướng và điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực của địa phương trong thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong từng giai đoạn đến năm 2035; đảm bảo tính phù hợp, khả thi, hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu đề ra.

- Xây dựng cụ thể công việc, thời gian, tiến độ thực hiện và hoàn thành trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tăng cường trách nhiệm, tính chủ động, năng động, sáng tạo của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch và các nội dung được phân công thực hiện, đảm bảo việc triển khai nghiêm túc, kịp thời và có hiệu quả. Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị

được phân công chủ trì thực hiện, đảm bảo hoàn thành theo đúng tiến độ đề ra.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để đảm bảo tiến độ và hiệu quả trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả, đúng tiến độ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2030

a) Giảm khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên không tái tạo, tài nguyên nước; tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, nguyên liệu, vật liệu; tiết kiệm năng lượng:

- Phần đầu đạt cao hơn bình quân so với cả nước các chỉ tiêu về sử dụng hiệu quả tài nguyên (đất, nước, khoáng sản).

- Công suất các nhà máy điện từ nguồn sinh khối, chất thải rắn đến năm 2030 chiếm khoảng 1,0% tổng công suất các nhà máy điện.

- Tỷ trọng năng lượng tái tạo trong tổng năng lượng sơ cấp phần đầu đạt từ 47%.

- Đạt mức tiết kiệm từ 8 - 10% tổng tiêu thụ năng lượng toàn tỉnh.

b) Kéo dài thời gian sử dụng vật liệu, thiết bị, sản phẩm, hàng hóa, các linh kiện, cấu kiện; hạn chế chất thải phát sinh và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị được thu gom, xử lý đạt 95%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở nông thôn được thu gom, xử lý đạt 80%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp so với lượng chất thải được thu gom giảm dưới 50%.

- Tỷ lệ chất thải khu công nghiệp được thu gom, xử lý đạt chuẩn đạt 100%.

- Tỷ lệ nước thải từ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các bệnh viện được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường đạt 100%.

- Tỷ lệ xử lý nước thải của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp ra môi trường lưu vực các sông đạt trên 70%.

- Cường độ phát thải khí nhà kính trên GRDP giảm tối thiểu 15% so với năm 2014.

c) Chú trọng, nâng cao khía cạnh kinh tế, gia tăng lợi ích, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và huy động nguồn lực trong thực hiện kinh tế tuần hoàn:

- Các mô hình sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, tái sử dụng, tái chế chất thải, mô hình sản xuất kinh doanh áp dụng kinh tế tuần hoàn được xây dựng, nhân rộng, phát triển phù hợp từng ngành, lĩnh vực và ở từng cấp độ.

- Hình thành, phát triển chuỗi giá trị mới, bền vững gắn với giá trị gia tăng

cao, tạo ra nhiều việc làm mới thông qua áp dụng kinh tế tuần hoàn.

- Số lượng các công nghệ, thiết bị, sản phẩm được chuyển giao ứng dụng, cấp bằng sáng chế về tái chế, tái sử dụng tăng dần qua từng năm.

- Thu hút mạnh mẽ các nguồn lực từ tín dụng xanh, trái phiếu xanh và nguồn lực hợp pháp khác cho các dự án đầu tư vào phát triển kinh tế tuần hoàn.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2035

Góp phần tích cực trong thực hiện thành công mục tiêu, chỉ tiêu về sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững đến năm 2035, làm nền tảng cho các giai đoạn tiếp theo.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Chi tiết tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Kế hoạch này.

IV. NGÀNH, LĨNH VỰC ƯU TIÊN, ĐẶC THÙ; DỰ ÁN ĐẦU TƯ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH; SẢN PHẨM, VẬT LIỆU, CHẤT THẢI VÀ DỊCH VỤ THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN

1. Các ngành, lĩnh vực ưu tiên thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035, bao gồm:

- a) Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản.
- b) Năng lượng.
- c) Khai thác khoáng sản và chế biến khoáng sản.
- d) Công nghiệp chế biến, chế tạo.
- đ) Hóa chất.
- e) Xây dựng.
- g) Giao thông vận tải.
- h) Dịch vụ và du lịch.
- i) Quản lý chất thải.

k) Phát triển khu đô thị, khu dân cư tập trung; khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

2. Nhiệm vụ, lộ trình thực hiện kinh tế tuần hoàn đối với ngành, lĩnh vực ưu tiên, đặc thù; dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh; sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ thực hiện kinh tế tuần hoàn:

a) Nhiệm vụ, lộ trình thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 đối với các ngành, lĩnh vực ưu tiên thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (chi tiết tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Kế hoạch này); ưu tiên thực hiện trước năm 2030 đối với lĩnh vực quản lý chất thải; các ngành, lĩnh vực khác đáp ứng một hoặc nhiều tiêu chí sau: phát sinh nhiều chất thải, có tác động lớn đến môi trường, phát thải khí nhà kính lớn; khai thác, sử dụng nhiều tài nguyên, nguyên liệu, nhiên liệu và năng

lượng; có tiềm năng tạo ra giá trị gia tăng cao và việc làm mới; bị ràng buộc thực hiện kinh tế tuần hoàn trong các hoạt động thương mại, đầu tư và quan hệ quốc tế.

b) Danh mục các ngành, lĩnh vực đặc thù cần được hướng dẫn áp dụng kinh tế tuần hoàn bởi các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan theo nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch hành động quốc gia; các loại hình dự án đầu tư, cơ sở, sản xuất, kinh doanh tương ứng với các sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ được khuyến khích áp dụng một hoặc nhiều biện pháp thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 (chi tiết tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Kế hoạch này).

3. Khuyến khích các ngành, lĩnh vực ưu tiên, đặc thù; loại hình dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh; sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ nêu tại Phụ lục 2 áp dụng các biện pháp, yêu cầu để thực hiện kinh tế tuần hoàn sớm hơn so với lộ trình của Kế hoạch hành động quốc gia; khuyến khích các ngành, lĩnh vực, loại hình dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ không được nêu tại Phụ lục 2 chủ động lựa chọn, áp dụng các biện pháp, yêu cầu để thực hiện kinh tế tuần hoàn theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Nguồn lực thực hiện Kế hoạch này gồm:

1. Nguồn ngân sách nhà nước: ngân sách trung ương, ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

2. Hỗ trợ quốc tế: vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn hỗ trợ và vay ưu đãi.

3. Nguồn vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân: tín dụng xanh, trái phiếu xanh; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân khác.

4. Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác: vốn huy động công - tư cho các dự án đầu tư, các quỹ trong nước và các nguồn vốn cộng đồng và xã hội hợp pháp khác.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý được giao báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, gửi UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Thủ tướng Chính phủ.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu tổng hợp tình hình, tham mưu báo cáo của UBND tỉnh để báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Thủ tướng Chính phủ; tham mưu tổ chức sơ kết vào năm 2030, tổng kết, đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện vào năm 2035. Trong trường hợp cần thiết, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung một số mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này hoặc đề xuất UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung một số nội dung

cho phù hợp với thực tiễn.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia và các nội dung Kế hoạch này.

- Theo dõi, cập nhật, đánh giá các mục tiêu, chỉ tiêu được giao trong Kế hoạch để chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết đúng quy định.

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn Việt Nam đảm bảo đồng bộ, hiệu quả và thống nhất với Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định kinh phí thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của Kế hoạch này từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tuần hoàn, phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường; phổ biến kiến thức pháp luật, giáo dục, đào tạo, hướng dẫn thực hiện kinh tế tuần hoàn cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực được giao quản lý.

- Chủ động tổ chức xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện kinh tế tuần hoàn phù hợp với ngành, lĩnh vực, sản phẩm và chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình, đánh giá các tác động có ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế tuần hoàn trên địa bàn tỉnh; kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, lộ trình và chất lượng sản phẩm để tham mưu điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Nghiên cứu, xem xét phê duyệt, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, hoạt động theo phân công tại Kế hoạch này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực quản lý được giao đảm bảo hiệu quả, khả thi.

- Lập dự toán kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được giao gửi Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các sở,

ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo và đề xuất giải pháp cụ thể, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để xem xét, xử lý, điều chỉnh phù hợp.

4. Chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

Chủ động xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, dịch vụ; thiết lập hệ thống quản lý, lựa chọn các biện pháp phù hợp để thực hiện kinh tế tuần hoàn theo quy định của pháp luật.

5. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh và các hiệp hội ngành nghề trên địa bàn tỉnh

- Tổ chức truyền thông, nâng cao nhận thức cho cộng đồng doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nhân về áp dụng, triển khai thực hiện kinh tế tuần hoàn trong các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và tiêu dùng.

- Thúc đẩy sự phát triển doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nhân; liên kết giữa các doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, tổ hợp tác, hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân có liên quan; xúc tiến và hỗ trợ các hoạt động thương mại, đầu tư, hợp tác khoa học - công nghệ và các hoạt động kinh doanh khác của các doanh nghiệp ở Việt Nam và nước ngoài để thực hiện kinh tế tuần hoàn.

- Tham gia hỗ trợ hoặc tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ và hoạt động theo phân công tại Kế hoạch này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và quy chế, điều lệ hoạt động của tổ chức (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- VPCP, Bộ NN&MT(báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UB MTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo và các phòng chuyên môn thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HP, TT, MT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuấn

Phụ lục 1
DANH MỤC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA
THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN ĐẾN NĂM 2035 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA
(Kèm theo Kế hoạch số 3360/KH-UBND ngày 03/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Sản phẩm
I	Nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng và phát triển các thực hành tốt về thực hiện kinh tế tuần hoàn				
1.1	Truyền thông, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức, pháp luật về thực hiện kinh tế tuần hoàn				
	Xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch truyền thông, phổ biến kiến thức, pháp luật, thực hành tốt về kinh tế tuần hoàn.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2025 - 2035	Các chương trình/kế hoạch/tài liệu truyền thông, phổ biến kiến thức, pháp luật, thực hành tốt về kinh tế tuần hoàn
1.2	Lồng ghép các nội dung giáo dục về kinh tế tuần hoàn vào chương trình giáo dục các cấp học, bậc học				
1.2.1	Lồng ghép các nội dung giáo dục về kinh tế tuần hoàn vào chương trình giáo dục các cấp học, bậc học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2025 - 2035	Các chương trình/kế hoạch/tài liệu giáo dục về kinh tế tuần hoàn
1.2.2	Nghiên cứu nhu cầu về lao động, kỹ năng trong các ngành kinh tế tuần hoàn, xây dựng các chương trình giáo dục nghề nghiệp và tổ chức đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tuần hoàn	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2025 - 2035	Các chương trình giáo dục nghề nghiệp và tổ chức đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tuần hoàn

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Sản phẩm
1.2.3	Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, thực hiện cơ cấu ngành, nghề đào tạo theo các mô hình, công nghệ đào tạo mới, tiên tiến; gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ giảm tải ô nhiễm	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2025 - 2035	Các chương trình/kế hoạch/tài liệu nghiên cứu khoa học, thực hiện cơ cấu ngành, nghề đào tạo theo các mô hình, công nghệ đào tạo mới, tiên tiến; gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ giảm tải ô nhiễm
II	Lồng ghép các nhiệm vụ có liên quan đến phát triển kinh tế tuần hoàn vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các quy hoạch, phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của địa phương				
	Lồng ghép các nhiệm vụ có liên quan đến phát triển kinh tế tuần hoàn vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các quy hoạch, phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của địa phương	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2025 - 2035	Các chương trình/kế hoạch phát triển kinh tế xã hội đã được lồng ghép các chỉ tiêu, nhiệm vụ về kinh tế tuần hoàn kèm theo danh mục các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện; các nội dung quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch tỉnh
III	Hỗ trợ thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng				
3.1	Hỗ trợ thực hiện thiết kế sinh thái để đạt được tiêu chí của kinh tế tuần hoàn				
	Nghiên cứu, đề xuất, triển khai hoạt động hỗ trợ thiết kế sinh thái	Các sở, ban, ngành phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Hội Doanh nhân		2025 - 2035	Đề án/dự án/chương trình/nhiệm vụ hỗ trợ

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Sản phẩm
	đề đạt được tiêu chí của kinh tế tuần hoàn cho dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sản phẩm thuộc các ngành, lĩnh vực ưu tiên	trẻ tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan			thiết kế sinh thái để đạt được tiêu chí của kinh tế tuần hoàn cho dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sản phẩm thuộc các ngành, lĩnh vực ưu tiên
3.2	Hỗ trợ áp dụng, phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh				
3.2.1	Triển khai việc hướng dẫn thực hiện kinh tế tuần hoàn theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn liên quan; đồng thời, kết hợp thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ có liên quan đến tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2025 - 2035	Chương trình/tài liệu hướng dẫn thực hiện kinh tế tuần hoàn theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.
3.2.2	Tổ chức hướng dẫn, tập huấn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và các cơ sở kinh tế khác xây dựng, áp dụng kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hội Doanh nhân trẻ tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh	2025 - 2035	Tài liệu hướng dẫn/chương trình/lớp tập huấn về áp dụng kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc các ngành, lĩnh vực ưu tiên

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Sản phẩm
3.2.3	Xây dựng và triển khai các hoạt động khuyến khích chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, sản phẩm áp dụng sản xuất sạch hơn và sử dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường, sản xuất sử dụng nguyên liệu tái chế, quản lý vòng đời của các loại hóa chất và chất thải để thực hiện kinh tế tuần hoàn	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hội Doanh nhân trẻ tỉnh	2025 - 2035	Đề án/dự án/chương trình/kế hoạch triển khai thực hiện
3.2.4	Phổ biến, hướng dẫn thực hiện mô hình kinh tế tuần hoàn thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Triển khai các chính sách thúc đẩy chuyển dịch năng lượng theo hướng xanh, sạch, bền vững, tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo; giảm tiêu hao năng lượng	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2025 - 2035	Chương trình/kế hoạch/tài liệu hướng dẫn thực hiện
3.3	Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ số, công nghệ thân thiện với môi trường, kỹ thuật hiện có tốt nhất để thực hiện kinh tế tuần hoàn				
	Khuyến khích đổi mới sáng tạo trong thực hiện kinh tế tuần hoàn gắn với các hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hội	2025 - 2035	Đề án/dự án/chương trình về khuyến khích đổi mới sáng tạo trong thực hiện kinh tế tuần

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Sản phẩm
			Doanh nhân trẻ tỉnh		hoàn gắn với các hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo
3.4	Hỗ trợ hình thành và phát triển thị trường cho các hàng hóa, dịch vụ liên quan đến kinh tế tuần hoàn				
	Hỗ trợ phát triển thị trường nguyên vật liệu thứ cấp; thị trường sản phẩm, hàng hóa được tạo ra từ áp dụng kinh tế tuần hoàn	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hội Doanh nhân trẻ tỉnh	2025 - 2035	Đề án/dự án/chương trình/đề tài/nhiệm vụ về hỗ trợ phát triển thị trường, xúc tiến thương mại đối với các nguyên vật liệu thứ cấp; thị trường sản phẩm, hàng hóa được tạo ra từ áp dụng kinh tế tuần hoàn
3.5	Thúc đẩy thực hiện kinh tế tuần hoàn trong hoạt động tiêu dùng, đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng				
	Khuyến khích, tăng cường tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng tiêu chí của kinh tế tuần hoàn	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hội Doanh nhân trẻ tỉnh	2025 - 2035	Đề án/dự án/chương trình/ nhiệm vụ triển khai thực hiện
IV	Tăng cường quản lý chất thải để thực hiện kinh tế tuần hoàn				
	Xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình thí điểm về quản lý chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2025 - 2035	Đề án/dự án/chương trình/mô hình thí điểm triển khai thực hiện

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Sản phẩm
V	Bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, đề án của Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa				
	Bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, đề án của Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2025 - 2035	Quyết định của UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, đề án của Kế hoạch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Phụ lục 2
DANH MỤC CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC ƯU TIÊN, ĐẶC THÙ;
DỰ ÁN ĐẦU TƯ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH; SẢN PHẨM,
VẬT LIỆU, CHẤT THẢI VÀ DỊCH VỤ THỰC HIỆN
KINH TẾ TUẦN HOÀN ĐẾN NĂM 2035

(Kèm theo Kế hoạch số 3760 /KH-UBND ngày 03/4/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

STT	Ngành, lĩnh vực ưu tiên, đặc thù; dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh	Sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ
(1)	(2)	(3)
I	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	
1	Trồng trọt	- Vật liệu, sản phẩm, phụ phẩm, chất thải và dịch vụ có tiềm năng từ hoạt động trồng trọt - Trồng trọt nhằm giảm phát thải khí nhà kính
2	Chăn nuôi	- Vật liệu, sản phẩm, phụ phẩm, chất thải và dịch vụ có tiềm năng từ hoạt động chăn nuôi - Chăn nuôi nhằm giảm phát thải khí nhà kính
3	Lâm nghiệp	- Tăng khả năng hấp thụ và lưu trữ các-bon và giảm phát thải khí nhà kính trong lâm nghiệp - Vật liệu, sản phẩm, phụ phẩm, chất thải và dịch vụ có tiềm năng từ hoạt động trồng rừng, khai thác gỗ
4	Thủy sản	- Vật liệu, sản phẩm, phụ phẩm, chất thải và dịch vụ có tiềm năng từ hoạt động nuôi trồng thủy sản - Giảm phát thải khí nhà kính trong thủy sản
II	Năng lượng	
1	Nhiệt điện	- Các loại vật liệu, tro bay, xỉ đáy lò của nhà máy nhiệt điện - Nước sử dụng trong quá trình sản xuất nhiệt điện
2	Thu hồi năng lượng thông qua thiêu đốt chất thải	- Chất thải có nguồn gốc hữu cơ - Điện được sản xuất từ rác, chất thải rắn

STT	Ngành, lĩnh vực ưu tiên, đặc thù; dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh	Sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ
(1)	(2)	(3)
3	Năng lượng tái tạo	- Phát triển điện tái tạo từ các nguồn thủy điện, mặt trời, gió, địa nhiệt, thủy triều, hydrogen xanh... - Thiết bị được sử dụng để sản xuất điện từ các nguồn năng lượng tái tạo
4	Truyền tải, phân phối điện và thiết bị điện	- Thiết bị thu, phát, truyền tải điện - Các sản phẩm điện tử và thiết bị điện dân dụng
III	Khai thác khoáng sản và chế biến khoáng sản	
1	Thăm dò, khai thác, khoáng sản	- Chất thải rắn từ quặng đuôi, đất đá thải; vật chất thải bỏ từ hoạt động khai thác khoáng sản, đất, đá dư thừa từ dự án đầu tư xây dựng công trình - Nước sử dụng trong quá trình tuyển quặng; nước thải tại các moong khai thác khoáng sản; nước thu gom từ hoạt động khai thác khoáng sản
2	Chế biến khoáng sản	- Nước thải từ hoạt động chế biến quặng - Các vật liệu dư thừa, chất thải khác trong quá trình chế biến khoáng sản
IV	Công nghiệp chế biến, chế tạo	
1	Chế biến thực phẩm	- Bao bì đóng gói thực phẩm - Chất thải rắn, nước thải trong hoạt động chế biến thực phẩm
2	Chế biến gỗ	- Vật liệu, sản phẩm, phụ phẩm, chất thải và dịch vụ có tiềm năng từ hoạt động chế biến gỗ - Dịch vụ sửa chữa, tân trang, tái sử dụng và các dịch vụ kéo dài vòng đời sản phẩm đồ gỗ khác
3	Đồ uống	- Bao bì nhựa, kim loại, thủy tinh sử dụng cho đồ uống gồm bia, rượu, nước giải khát - Chất thải rắn, nước thải từ hoạt động sản xuất
4	Giấy và bột giấy	- Giấy sử dụng cho các mục đích, bìa carton - Chất thải rắn, nước thải, khí thải từ hoạt động sản xuất

STT	Ngành, lĩnh vực ưu tiên, đặc thù; dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh	Sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ
(1)	(2)	(3)
5	Nhựa	- Bao bì, sản phẩm làm từ nguyên liệu nhựa các loại PE, PP, PET, ABS, PVC, PP, PU... - Chất thải rắn, nước thải, khí thải
6	Luyện kim	- Kim loại quý, nước thải, nhiệt dư, khí thải từ luyện kim - Phế liệu sắt, thép và kim loại khác
7	Gốm sứ và thủy tinh	- Chai, lọ bằng thủy tinh; kính xây dựng các loại - Chất thải từ hoạt động chế biến thủy tinh
8	Nhuộm, dệt may	- Nước thải từ dệt, nhuộm - Vải, thời trang
9	Thiết bị điện, điện tử	- Các thiết bị điện và điện tử dân dụng và công nghiệp - Các loại vật liệu thu hồi từ các thiết bị điện và điện tử - Dịch vụ sửa chữa, tân trang và dịch vụ khác hỗ trợ kéo dài vòng đời của thiết bị điện và điện tử dân dụng và công nghiệp
V	Hóa chất	
1	Bảo vệ thực vật	- Bao bì thuốc bảo vệ thực vật - Hóa chất từ tự nhiên, thân thiện với môi trường
2	Phân bón	- Nguyên liệu, vật liệu, nước trong quá trình sản xuất phân bón - Phân bón hữu cơ từ phụ phẩm, chất thải
3	Cao su	- Lốp cao su cho phương tiện giao thông, cơ giới
4	Pin, ắc quy và lưu trữ điện	- Các loại pin, ắc quy, pin mặt trời - Các thiết bị lưu trữ điện dùng trong công nghiệp và dân dụng
VI	Xây dựng	
1	Vật liệu xây dựng	- Chất thải công nghiệp thông thường đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và môi trường để đưa vào sản xuất vật liệu xây dựng, làm vật liệu san lấp - Vật liệu xây dựng có sử dụng rác thải từ hoạt động sản xuất, xây dựng

STT	Ngành, lĩnh vực ưu tiên, đặc thù; dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh	Sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ
(1)	(2)	(3)
2	Công trình xây dựng	- Công trình xây dựng - Dịch vụ hỗ trợ kéo dài vòng đời của công trình xây dựng
VII Giao thông vận tải		
1	Phương tiện giao thông	- Phương tiện giao thông, cơ giới - Dịch vụ hỗ trợ kéo dài vòng đời của phương tiện giao thông vận tải, cơ giới
2	Hạ tầng giao thông	- Công trình giao thông - Vật liệu phục vụ công trình giao thông - Dịch vụ hỗ trợ kéo dài tuổi thọ của công trình giao thông
3	Dịch vụ vận tải	- Vận tải hàng hóa - Vận tải hành khách
VIII Dịch vụ và du lịch		
1	Dịch vụ	- Dịch vụ phân phối, bán buôn, bán lẻ - Dịch vụ nhà hàng, khách sạn - Dịch vụ tư vấn, đánh giá, hỗ trợ thực hiện kinh tế tuần hoàn, dịch vụ tân trang, sửa chữa và các dịch vụ khác có tiềm năng
2	Du lịch	Quản lý, khai thác khu di tích, điểm di tích, khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch
IX Quản lý chất thải		
1	Chất thải rắn	- Chất thải rắn sinh hoạt đô thị, nông thôn - Chất thải rắn công nghiệp thông thường, bùn thải, tro xỉ lò hơi - Chất thải rắn xây dựng
2	Nước thải	- Nước thải sinh hoạt từ đô thị, khu dân cư - Nước thải từ khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu sản xuất, kinh doanh tập trung; các cơ sở sản xuất, kinh doanh
3	Khí thải	- Khí mê tan, CO ₂ từ các hoạt động: trồng trọt, chăn nuôi; quản lý chất thải và xử lý nước thải; khai thác, chế biến dầu khí, khai thác than và tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch

STT	Ngành, lĩnh vực ưu tiên, đặc thù; dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh	Sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ
(1)	(2)	(3)
X	Phát triển khu đô thị, khu dân cư tập trung; khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung	
1	Khu đô thị, khu dân cư tập trung	- Khu đô thị - Khu dân cư tập trung
2	Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung	- Khu công nghiệp - Cụm công nghiệp, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung

